

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu chức năng tỉ lệ 1/2.000
hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá,
dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014-QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật thủy sản số 17/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ các Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về
Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ
về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21/3/2012 của Chính phủ về
quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 của Thủ tướng Chính
phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho
tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2013 của Bộ Nông
nghiệp và PTNT quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 80/2012/NĐ-
CP về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 30/5/2015 của UBND tỉnh Bình
Định về việc Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản tỉnh Bình Định đến năm 2020
và tầm nhìn đến năm 2030; số 4910/QĐ-UBND ngày 25/12/2001 của UBND tỉnh
Bình Định phê duyệt quy hoạch Khu kinh tế biển Tam Quan Bắc; số 1990/QĐ-
UBND ngày 11/9/2011 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Quy hoạch chung xây
dựng thị trấn Tam Quan đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh về
việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000, Hệ thống cảng cá, khu
neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan, huyện
Hoài Nhơn;

Căn cứ Kết luận số 54-KL/TU ngày 21/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
(khóa XIX) tại Hội nghị lần thứ 9 về việc cho chủ trương thông qua Quy hoạch

phân khu chức năng tỷ lệ 1/2.000, Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 1290/TTr-SNN ngày 28/4/2016 và ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 77/TTr-SXD ngày 31/5/2016;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu chức năng tỷ lệ 1/2.000, hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu chức năng tỷ lệ 1/2.000 Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan.

2. Phạm vi ranh giới quy hoạch xây dựng: Thuộc xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn, giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Khu dân cư và núi Trường Xuân;
- Phía Nam giáp: Khu dân cư và ngã ba sông Tam Quan;
- Phía Đông giáp: Khu dân cư dọc sông Tam Quan;
- Phía Tây giáp: Đường giao thông nông thôn và khu dân cư hiện trạng.

Tổng diện tích quy hoạch: 157,44ha; trong đó phần diện tích sử dụng đất quy hoạch là 124,61ha, diện tích mặt nước là 32,83ha.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

- Là khu chức năng bao gồm: Khu cảng các loại II; Khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng cho các loại tàu thuyền và phương tiện nghề các hoạt động trên khu vực phía Bắc tỉnh và các địa phương lân cận đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; khu vực tiếp nhận, thu mua và tổ chức phân phối, tiêu thụ, bảo quản các sản phẩm thủy hải sản đánh bắt và nuôi trồng tại khu vực phía Bắc tỉnh; là nơi cung ứng các dịch vụ hậu cần nghề cá cho tàu thuyền đánh bắt thủy sản.

- Hình thành một trung tâm nghề cá lớn của tỉnh tại khu vực phía Bắc với đầy đủ các chức năng phục vụ cho thu mua, bảo quản, phân phối các sản phẩm thủy hải sản (không bố trí các cơ sở chế biến thủy sản mới).

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng.

4. Quy hoạch sử dụng đất:

Khu vực quy hoạch bao gồm các khu chức năng:

- Luồng vào cảng.

- Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Cảng cá.

- Khu dịch vụ hậu cần nghề cá.

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật: đường giao thông, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, xử lý nước thải, thông tin liên lạc, kè bảo vệ bờ sông, v.v...

Bảng tổng hợp cân bằng sử dụng đất

TT	Hạng mục	Hiện trạng	QH GD1 (2020)	QH GD2 (2030)	Cộng	Tỷ lệ (%)
A	PHẦN MẶT NƯỚC		57,74	42,75	100,49	63,83%
1	Luồng chạy tàu		28,52	4,31	32,83	20,85%
2	Khu neo đậu tàu		29,22	38,44	67,66	42,97%
B	PHẦN TRÊN CẠN	15,00	17,38	24,57	56,95	36,17%
1	Đất dịch vụ hậu cần nghề cá	3,82	5,84	11,33	20,99	13,33%
2	Đất công nghiệp đóng tàu	7,33		5,45	12,78	8,12%
3	Đất XD cảng cá	0,34	1,93		2,27	1,44%
4	Đất khu hành chính, dịch vụ		1,23		1,23	0,78%
5	Đất giao thông	2,53	5,83	5,43	13,78	8,75%
6	Đất khu xử lý nước thải	0,14	0,37	1,23	1,74	1,11%
7	Đất cây xanh, mương thoát nước	0,60	2,19	1,14	3,92	2,49%
8	Đất khác	0,25			0,25	0,16%
	Tổng cộng (A+B)	15,00	75,12	67,32	157,44	100,00%

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

a) San nền, thoát nước mưa.

- San nền: Cao độ san nền trung bình là +2.20 m. Hướng dốc chính dốc về phía bờ sông, độ dốc san nền 0,5-0,7%.

- Thoát nước mưa: Hệ thống thu gom nước mưa độc lập với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu gom xả vào nguồn sông, hồ.

- Mạng lưới đường ống thu gom chính được bố trí dọc các tuyến đường quy hoạch, cửa thu nước mặt đường bố trí cách nhau 50m.

b) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Tuyến đường Quốc lộ 1 và tuyến ĐT 639.

- Giao thông phân khu vực và nội bộ: Gồm các đường giao thông nội bộ, đường phân khu (lộ giới từ 10 đến 22m).

c) Cấp nước:

- Nguồn nước sinh hoạt: Lấy từ hệ thống cấp nước sạch cho xã Tam Quan Bắc từ nhà máy nước tại hồ Mỹ Bình và hệ thống cấp nước sạch thị trấn Bồng Sơn.

- Tổng nhu cầu dùng nước:

- + Giai đoạn 1 (đến năm 2020): 718 m³/ngày đêm.
- + Giai đoạn 2 (từ năm 2020 - 2030): 1.360 m³/ngày đêm.
- Cấp nước chữa cháy: Hệ thống cấp nước chữa cháy đi chung với hệ thống cấp nước. Bố trí các họng cứu hỏa khoảng cách trung bình 150m, tại vị trí các điểm giao nhau.

d) Cấp điện:

- Nguồn cấp: Đầu nối từ nguồn điện hiện trạng đi dọc theo ĐT 639, nâng cấp đảm bảo cung cấp cho cảng cá và các khu chức năng.
- Xây dựng các trạm hạ thế và đường dây hạ thế cung cấp điện cho nhu cầu trong cảng.
- Nhu cầu điện giai đoạn 1 (đến năm 2020): 4,515 MW
- Nhu cầu điện giai đoạn 2 (từ năm 2020 - 2030): 10,375 MW.

e) Thoát nước thải sinh hoạt và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải: Hệ thống thu gom nước thải được thiết kế độc lập với hệ thống thoát nước mưa.
- + Hệ thống đường ống thiết kế bằng ống nhựa HDPE đường kính (200-300)mm, được bố trí thu gom tại vị trí thấp nhất trong các khu sản xuất, độ dốc đáy ống tối thiểu $i = 0,3\%$.
- + Hệ thống đường ống thu gom nước thải được bố trí đi ngầm, cách mặt đất tự nhiên tối thiểu 50-70cm, cách chỉ giới đường đỏ 50-100cm.
- Vệ sinh môi trường: Chất thải rắn thu gom, đưa về khu xử lý chất thải rắn tập trung của huyện Hoài Nhơn.

7. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: xem chi tiết Quy định kèm theo hồ sơ của đồ án quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn công bố công khai đồ án quy hoạch đã được phê duyệt; cắm mốc ngoài thực địa và thực hiện việc quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng tuân thủ theo quy hoạch đã được phê duyệt;
2. Các Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và công nghệ, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan, UBND huyện Hoài Nhơn theo chức năng nhiệm vụ chịu trách nhiệm triển khai quản lý và thực hiện quy hoạch.
3. Quyết định này làm cơ sở để lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 để triển khai các dự án đầu tư theo quy định hiện hành.

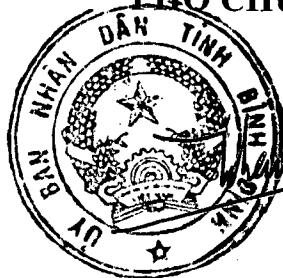
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh Bình Định, Giám đốc các Sở: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính

Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K13 (33b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu